

BỘ Y TẾ  
BỆNH VIỆN HN VIỆT ĐỨC

Số: 2289 /VĐ-VTTBYT  
V/v Yêu cầu báo giá TTBYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 11 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Hiện nay, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức đang có nhu cầu mua sắm vật tư trang thiết bị y tế. Để có cơ sở tham khảo giá các vật tư trang thiết bị y tế trên thị trường, Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức kính mời các đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh có khả năng cung cấp chào giá vật tư trang thiết bị y tế.

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: CV. Trần Ngọc Sơn, Phòng Vật tư thiết bị y tế, P.207 nhà A2 khu Hành chính - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức (SĐT: 0965 1805 95).

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư - Thiết bị y tế, Phòng 207 nhà A2 khu Hành chính - Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức; số 40 - Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội.

4. Các đơn vị có thể lựa chọn chào giá theo từng danh mục vật tư, không yêu cầu phải chào toàn bộ danh mục vật tư.

5. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 16h ngày 11 tháng 08 năm 2023 đến 16h ngày 22 tháng 08 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

6. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá:**

1. Danh mục thiết bị y tế:

TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 7.5cm	Kích thước: rộng khoảng 7.5cm. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt là giấy y tế chống nhiễm khuẩn. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	14.000	Mét

TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
2.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 15cm	Kích thước: rộng khoảng 15cm. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt là giấy y tế chống nhiễm khuẩn. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	18.000	Mét
3.	Giấy gói dụng cụ cho máy hấp nhiệt độ thấp 35cm	Kích thước: rộng khoảng 35cm. Cấu tạo một mặt là sợi polyethylene hoặc tương đương, một mặt là giấy y tế chống nhiễm khuẩn. Chỉ thị màu chuyển màu từ trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng. Phù hợp để sử dụng phương pháp tiệt khuẩn Plasma.	16.000	Mét
4.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướ t và hấp EO cỡ 150 mm	Kích thước: rộng khoảng 150mm. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng.	6.000	Mét
5.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướ t và hấp EO cỡ 200 mm	Kích thước: rộng khoảng 200mm. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng.	4.800	Mét
6.	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ cao hấp ướ t và hấp EO 350mm	Kích thước: rộng khoảng 350mm. Gồm 2 lớp: 1 lớp giấy y tế, 1 lớp bóng kính làm từ PET/ CPP trong suốt hoặc chất liệu tương đương. Chỉ thị màu chuyển màu rõ ràng từ màu trước khi tiệt trùng sang màu chỉ thị sau khi tiệt trùng.	10.000	Mét



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
7.	Chỉ thị hóa học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> , chuyển màu biểu thị trên thanh đối chứng khi tiếp xúc với H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> . Tương thích máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng STERRAD (model: 100S) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	30.000	Que
8.	Chỉ thị sinh học cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Thời gian đọc ra kết quả ≤ 15 phút. Mỗi ống có chứa tối thiểu 1 triệu bào tử Geobacillus sterothermophilus hoặc bào tử có tính chất tương đương. Có chỉ thị hóa học trên nắp ống, chuyển màu sau khi tiếp xúc H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> . Tương thích với máy đọc của hãng Sanmina Corporation (model: STERRAD VELOCITY Reader (43220)) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	90	Ống
9.	Chỉ thị hóa học EO	Dùng cho qui trình tiệt khuẩn với khí EO 100% hoặc hỗn hợp khí EO. Kích thước khoảng 1,5cm x 20cm. Vạch màu trên que chỉ thị hóa học chuyển màu khi đạt các điều kiện tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide.	3.000	Cái
10.	Chỉ thị sinh học EO	Loại ống kín, mỗi ống chứa tối thiểu 10,000,000 bào tử Bacillus Atrophaeus hoặc bào tử có tính chất tương đương. Dùng kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn cho cả mẻ hấp. Nhiệt độ ủ: 37°C ± ≤2°C, thời gian đọc được kết quả ≤ 48 giờ. Tương thích với máy đọc của hãng 3M (model: 3MTM Auto Reader 390G) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60	Ống



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
11.	Băng đựng hóa chất sử dụng với máy hấp nhiệt độ thấp	Mỗi băng gồm $\geq 10$ cell, mỗi cell chứa khoảng 1,8ml, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> 58%. Tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng STERRAD (model:100S) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	640	Băng
12.	Bình khí EO	Bình kín chứa $\geq 170$ gram khí Ethylene Oxide 100%. Không chứa chất CFC/HCFC. Thiết kế bình tương thích với máy tiệt khuẩn của hãng 3M (model: GS8-2D) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	210	Bình
13.	Chất tẩy rửa dùng cho máy rửa dụng cụ y tế	Thành phần tối thiểu bao gồm: Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate (<3%), Anionic surfactants < 5%, non-ionic surfactants < 5%, polycarboxylates < 5%, phosphonates < 5%, enzymes hoặc tương đương. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) và máy rửa của hãng BeliMed (model: WD200) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150	Lít
14.	Hóa chất H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp	Cốc chứa Hydrogen peroxide 59%. Dung tích yêu cầu $\geq 110$ ml/cốc. Sử dụng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp của hãng Steris (model: Vpromax) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50	Cốc
15.	Hóa chất bôi trơn dụng cụ bằng kim loại dùng cho máy rửa Steris	Bảo vệ dụng cụ, ngăn ngừa ăn mòn và rỉ sét. Không chứa Silicon. Không ngăn cản khả năng thâm nhập của hơi nước trong quá trình tiệt trùng. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150	Lít



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
16.	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ kiêm nhẹ dùng cho máy rửa Steris	Không chứa EDTA và NTA; 100g dung dịch chứa trong khoảng $\geq 5 - \leq 15$ % Phosphate, < 5 % chất tạo phức, < 5 % polycarboxylates, chất ức chế ăn mòn, tá dược; pH: 10-10.5. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	250	Lít
17.	Hóa chất tẩy rửa dụng cụ enzym trung tính dùng cho máy rửa	Thành phần gồm: Sodiummono (2-ethylhexyl) sulphate (< 3%), Subtilisin (< 0,3%); 100 g dung dịch chứa: < 5% anionic surfactant, < 5% non-ionic surfactants, < 5% polycarboxylates, < 5% phosphonates, enzymes, chất ức chế ăn mòn, tá dược; pH: 7 – 8. Sử dụng cho máy rửa của hãng Steris (model: Amsco 3052) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150	Lít
18.	Dung dịch tan gỉ hợp chất vô cơ	Dung dịch làm sạch các loại gỉ, vết đốm, cặn, làm sáng bóng dụng cụ. Thành phần: Glycolic Acid 8% hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 1500ml/ bộ hoặc nếu sản phẩm có quy cách đóng gói khác nhà thầu phải chào theo bộ đảm bảo tổng dung tích 1 bộ tối thiểu: 1500ml/ bộ.	30	Bộ
19.	Dung dịch tan gỉ hợp chất hữu cơ.	Dung dịch làm sạch các loại gỉ, các vết bẩn từ mỡ, vết cặn. Thành phần: Triethanolamine 8% hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 1500ml/ bộ hoặc nếu sản phẩm có quy cách đóng gói khác nhà thầu phải chào theo bộ đảm bảo tổng dung tích 1 bộ tối thiểu: 1500ml/ bộ.	30	Bộ



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
20.	Dung dịch bôi trơn dụng cụ	Dung dịch bôi trơn, bảo dưỡng kéo dài tuổi thọ dụng cụ y tế. Thành phần: Petroleum hydrocarbonds 5g hoặc hợp chất có tính năng tương đương. Dung tích tối thiểu: 3700ml/can.	30	Can
21.	Dầu bảo quản máy khoan loại bình xịt	Dầu bảo quản máy khoan sọ não loại bình xịt, dung tích tối thiểu: 300ml/ 1 chai. Dùng cho máy khoan của hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60	Chai
22.	Phin lọc rửa tay vô trùng	Phin lọc cung cấp nước vô khuẩn tại đầu vòi. Tốc độ lọc yêu cầu $\geq 6$ lít/phút (ở áp lực $\leq 3$ bar), kiểu phun mưa. Khả năng loại bỏ vi khuẩn từ Log 7 trở lên. Thời gian lọc hiệu quả tối thiểu $\geq 30$ ngày liên tục, không cần hấp tiệt trùng.	1.020	Quả
23.	Giấy in cho máy EO	Kích thước rộng x dài khoảng 80 mm x 30m ( $\pm \leq 2\%$ ). Sử dụng cho máy tiệt trùng khí EO của hãng 3M (model: GS8-2D) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	15	Cuộn
24.	Đầu chụp cắt mở sọ	Dài khoảng 8cm, có chân bảo vệ mô mềm. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic ( model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	41	Cái
25.	Đầu chụp mũi khoan mài loại dài 9cm	Dài khoảng 9 cm, đầu thẳng. Dùng trong phẫu thuật tuyến yên. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	25	Cái
26.	Đầu chụp mũi khoan tạo hình thẳng loại dài 8cm	Dài khoảng 8 cm, đầu thẳng. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	25	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
27.	Đầu chụp mũi khoan loại dài 14cm	Dài khoảng 14 cm, gập góc. Dùng trong phẫu thuật nội soi u tuyến yên. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	25	Cái
28.	Đầu chụp khoan mài loại dài 10cm, gập góc.	Dài khoảng 10 cm, đầu gập. Dùng cho mổ phẫu thuật cột sống. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	2	Cái
29.	Tay khoan lỗ (Đầu chụp mũi khoan tự dừng)	Tốc độ khoan yêu cầu $\geq 1035$ vòng/phút. Tương thích với máy khoan của hãng Medtronic (model: IPC/EC300). Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng.	2	Cái
30.	Mũi khoan sọ não tự dừng	Mũi khoan sọ não tự dừng, đường kính kép gồm tối thiểu các loại: 6/9, 9/12 và 12/15 mm, loại dùng nhiều lần, chuôi Hudson. Tương thích với tay khoan sọ não của máy khoan hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng	12	Cái
31.	Đầu cắt thay thế cho mũi khoan sọ não tự dừng dùng nhiều lần	Đầu cắt thay thế cho đầu mũi khoan sọ não tự dừng khi cùn, làm bằng thép không gỉ, độ bền cao, sử dụng được nhiều lần. Tương thích với khoan sọ não Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng	20	Cái
32.	Tay cưa sọ não dùng trong phẫu thuật sọ não, không bao gồm đầu chụp	Tay cưa sọ não dùng trong phẫu thuật sọ não, không bao gồm đầu chụp. Tương thích với máy khoan của hãng Aesculap (model: ELAN EC) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 12$ tháng	2	Cái
33.	Bộ Garo hơi chân	Bộ Garo chân hơi dài $\geq 60$ cm, chất liệu silicon hoặc tương đương, hấp sấy tiệt trùng được. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	10	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
34.	Bộ dây thở người lớn dùng cho máy gây mê kèm thở	Bộ dây thở dùng cho máy gây mê kèm thở, loại dùng nhiều lần, cấu tạo bao gồm: 02 đoạn dài khoảng 1,5 m, 01 đoạn dài khoảng 1,2 m, 01 cút nối chữ Y, 01 cút nối bóng bóp. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	30	Bộ
35.	Cảm biến lưu lượng tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Dải lưu lượng: 0 đến $\geq$ 160 lít/ phút tại điều kiện tiêu chuẩn; độ chính xác: $\pm \leq$ 8% số đọc khi dùng với máy thở của hãng Draeger; Trở kháng dòng: $<$ 2,5 mbar. Tương thích cho máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	30	Cái
36.	Cảm biến ôxy, tương thích cho máy mê, máy thở hãng Draeger.	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Sai số tuyến tính: $<$ 3% tương đối; Thời gian đáp ứng yêu cầu: $<$ 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq$ 0,6 - $\geq$ 2 bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến $\geq$ 50 độ C. Tương thích với máy mê, máy thở của hãng Draeger (model: Evita, Fabius) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	5	Cái
37.	Cảm biến ôxy, tương thích cho máy thở hãng Medtronic	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Sai số tuyến tính: $<$ 3% tương đối; Thời gian đáp ứng: $<$ 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq$ 0,6 - $\geq$ 2 bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến $\geq$ 50 độ C. Tương thích với máy thở của hãng Medtronic (model: Bennett 840 và Bennett 980) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	40	Cái
38.	Cảm biến ôxy, tương thích cho máy gây mê kèm thở hãng GE	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Sai số tuyến tính: $<$ 3% tương đối; Thời gian đáp ứng: $<$ 12 giây; Dải áp suất từ: $\leq$ 0,6 - $\geq$ 2 bar; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến $\geq$ 50 độ C. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (Model: 9100c NXT, Aespire, Avance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
39.	Cảm biến lưu lượng cho máy gây mê kèm thở hãng GE	Cảm biến lưu lượng sử dụng cho máy gây mê kèm thở. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: 9100c NXT, Aespire, Avance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	40	Cái
40.	Cảm biến oxy cho máy gây mê của hãng Spacelabs	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Sai số: $\pm \leq 1\%$ toàn dải đo; Thời gian đáp ứng tối đa: $\leq 13$ giây; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến $\geq 45$ độ C. Tương thích sử dụng cho máy mê của hãng Spacelabs (model: Blease) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	2	Cái
41.	Cảm biến oxy cho máy thở Newport E360	Dải đo: 0 - 100% ôxy; Tín hiệu đầu ra từ: 10-13,5 mV; Sai số: $\pm \leq 2\%$ toàn dải đo; Thời gian đáp ứng tối đa: $\leq 13$ giây; Nhiệt độ vận hành từ: 0 đến $\geq 45$ độ C. Tương thích với máy thở của hãng Covidien (Newport E360) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	15	Cái
42.	Cảm biến lưu lượng tương thích với máy thở Engstrom	Cảm biến đo lưu lượng khí từ 0 - $\geq 200$ lít/phút. Hấp tiệt trùng được ở nhiệt độ $\geq 120^\circ$ C. Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	50	Cái
43.	Van thở ra kèm cảm biến lưu lượng, tương thích với máy thở Engstrom	Van thở ra, chất liệu nhựa hoặc tương đương, hấp tiệt trùng được. Tương thích với máy thở Engstrom của hãng GE đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	30	Bộ
44.	Bộ cáp điện tim loại 5 điện cực, tương thích cho máy monitor Spacelabs	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Cảm biến điện tim loại 5 điện cực. Cáp nối dài $\geq 300$ cm. Tương thích cho máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	20	Bộ



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
45.	Bộ cáp điện tim loại 5 điện cực, tương thích với máy monitor Philips	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Cảm biến điện tim loại 5 điện cực. Cáp nối dài $\geq 300$ cm. Tương thích cho máy monitor của hãng Philips (model: CM10, MP40, MX 450) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	100	Bộ
46.	Bộ cáp đo điện tim loại 5 điện cực, tương thích với máy monitor GE	Bao gồm cả phần cáp kéo dài kết nối vào máy và phần cáp bệnh nhân. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	25	Bộ
47.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor Spacelabs	Dài tối thiểu 300 cm. Tương thích với máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	5	Cái
48.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor Philips	Chiều dài tối thiểu $\geq 300$ cm, loại sử dụng nhiều lần. Tương thích với máy monitor của hãng Philips (model: MP40, MX450) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	20	Cái
49.	Cáp đo IBP, tương thích với máy monitor GE	Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	10	Cái
50.	Bao đo huyết áp người lớn và trẻ em, tương thích với monitor hãng GE	Loại sử dụng nhiều lần. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 4000 và Dash 5000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	20	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
51.	Băng đo huyết áp người lớn	Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn. Tương thích với các dòng monitor của hãng Philips (Model: CM10, MP40, MX 450); của hãng Mindray (Model: Umec 12, iMec) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	325	Cái
52.	Bộ cáp đo SpO2 loại đút ngón tay sử dụng cho người lớn	Loại sử dụng nhiều lần cho người lớn, loại đút ngón tay. Chất liệu bằng Silicon hoặc tương đương. Sử dụng theo chuẩn Nellcor, dây cáp nối dài $\geq 300$ cm. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	20	Bộ
53.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Mindray.	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 kẹp ngón tay theo chuẩn Nellcor, cáp nối dài $\geq 300$ cm. Tương thích với máy monitor của hãng Mindray (model: VS 800) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	30	Bộ
54.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Phillips	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, Dây cáp nối dài $\geq 300$ cm. Tương thích với máy monitor của hãng Philips (Model: MP20, MP30, MP40) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	75	Bộ
55.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng GE	Bao gồm tối thiểu: Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dây cáp nối dài $\geq 250$ cm. Tương thích với máy monitor của hãng GE (model: Dash 5000) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	20	Bộ



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
56.	Bộ cáp đo SpO2 loại kẹp ngón tay, tương thích với máy monitor hãng Spacelabs	Cảm biến SpO2 loại kẹp ngón tay, theo chuẩn của hãng Nellcor, dây cáp nối dài $\geq$ 300cm. Tương thích với máy monitor của hãng Spacelabs (model: SL2400, Qube, Elance) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	30	Bộ
57.	Bẫy nước EtCo2 Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE	Chất liệu nhựa hoặc tương đương, có cốc tách nước. Tương thích với máy gây mê kèm thở của hãng GE (model: Avance) đang được sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	25	Cái
58.	Núm quay tốc độ máy bơm tiêm điện	Tương thích với bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TE331, SS700, LF600) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	10	Cái
59.	Vỏ trên bơm tiêm điện TESS700	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái
60.	Vỏ dưới bơm tiêm điện TESS700	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái
61.	Bo mạch chính bơm tiêm điện TESS700	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	10	Cái
62.	Bo mạch nguồn bơm tiêm điện TESS700	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	10	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
63.	Màn hình bơm tiêm điện TESS700	Tương thích cho bơm tiêm điện của hãng Terumo (model: TESS700) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	5	Cái
64.	Vỏ trước máy truyền dịch LF600	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái
65.	Vỏ sau máy truyền dịch LF600	Vỏ máy bằng nhựa. Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái
66.	Bộ cảm biến máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	10	Cái
67.	Bộ vỏ cảm biến máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	20	Cái
68.	Bo mạch chính máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	10	Cái
69.	Bo nguồn máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 03 tháng.	5	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
70.	Màn hình máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	5	Cái
71.	Gá treo máy truyền dịch LF600	Tương thích cho máy truyền dịch của hãng Terumo (model: LF600) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	10	Cái
72.	Đầu dao 23 kHz cỡ chuẩn	Đầu dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18	Cái
73.	Bộ tích hợp dao mổ điện cầm máu 23 kHz	Bộ tích hợp dao điện cầm máu, dùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18	Cái
74.	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz	Bộ dây bơm tiết trùng cho tay dao 23 kHz tương thích với dao mổ siêu âm của hãng Integra (model: Cusa Excel) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	18	Cái
75.	Tấm điện cực trung tính	Độ dày yêu cầu $\geq 0.1$ cm, diện tích bề mặt hoạt động khoảng 135cm <sup>2</sup> . Chất liệu Polyhesive Hydrogel hoặc tương đương. Dùng được trong tất cả các phẫu thuật có sử dụng dao mổ điện đơn cực, tương thích với các loại dao mổ điện đơn cực đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	4.000	Cái
76.	Dây nối tấm điện cực trung tính	Dây nối tấm điện cực trung tính, sử dụng nhiều lần, chiều dài $\geq 450$ cm Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	50	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
77.	Bộ bản cực trung tính Tương thích với dao mổ Berchtold loại dùng cho người lớn.	Bao gồm cả bộ bản cực và bộ cáp nối vào dao mổ điện Berchtold. Chất liệu silicon hoặc tương đương, chiều dài cáp nối tối thiểu $\geq 300\text{cm}$ , loại dùng cho người lớn. Tương thích với dao mổ Berchtold đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	3	Bộ
78.	Bộ bản cực trung tính bằng silicon tương thích với dao mổ Valleylab, Erbe loại dùng cho người lớn.	Bao gồm cả bộ bản cực và bộ cáp nối vào dao mổ điện Valleylab, Erbe. Chất liệu silicon hoặc tương đương, chiều dài cáp nối tối thiểu $\geq 300$ cm, loại dùng cho người lớn. Tương thích với dao mổ Valleylab, Erbe đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 03$ tháng.	60	Bộ
79.	Bản cực trung tính loại cho trẻ em	Tấm điện cực trung tính cho trẻ em trong khoảng từ $\leq 2,8\text{kg}$ đến $\geq 13\text{kg}$ , sử dụng một lần, chất liệu Polyhesive hoặc tương đương, dây nối dài $\geq 250\text{cm}$ . Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	150	Bộ
80.	Dây dao lưỡng cực mổ mở dùng với dao mổ điện	Chiều dài dây $\geq 350$ cm. Tương thích với tay dao lưỡng cực và dao mổ điện hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	468	Cái
81.	Tay dao lưỡng cực mổ mở dùng với dao mổ điện	Kẹp lưỡng cực sử dụng nhiều lần dạng lưỡi lê, chiều dài khoảng 20cm ( $\pm \leq 5\%$ ), đường kính đầu kích hoạt khoảng 2,0mm. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	24	Cái
82.	Đầu dao điện nối dài tương thích với dao điện của hãng Valleylab	Dùng trong phẫu thuật lồng ngực. Chiều dài thân $\geq 16\text{cm}$ , chiều dài đầu kích hoạt khoảng 2,5 cm. Tương thích với dao điện của hãng Valleylab đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	100	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
83.	Dây điện cực cho máy điện phân - điện xung	Chất liệu cao su, kích thước khoảng 8 x 6cm. Tương thích với máy điện phân - điện xung của hãng Physiomed (model: PME2) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	64	Cặp
84.	Dây điện cực điện não	Dây điện cực điện não dạng đĩa, đầu điện cực bằng nhựa, đầu kết nối khoảng 1.5mm, dây dài $\geq 1.5$ m. Tương thích với máy điện não của hãng Natus (model: Nicolet One) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	60	Dây
85.	Dây cáp điện cực kim điện cơ đồng tâm	Dây cáp sử dụng cho điện cực kim điện cơ đồng tâm. Chiều dài dây $\geq 1.5$ m. Dùng cho máy điện cơ vi tính của hãng Natus (model: Nicolet EDX) và của hãng Nihon Kohden (model: MEB-9400k) đang sử dụng tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức.	6	Cái
86.	Kim điện cơ có công tiêm thuốc, cỡ 26G	Kim điện cơ đồng trục có công tiêm thuốc, cỡ 26G, chiều dài khoảng 35mm, dây nối dài $\geq 75$ cm. Lõi dây dẫn bằng đồng mạ thiếc hoặc tương đương. Dây dẫn cách điện bằng PVC hoặc tương đương. Đầu nối chuẩn DIN 42802. Tương thích với máy điện cơ vi tính của hãng Natus (model: Nicolet EDX).	6.500	Cái
87.	Gel tẩy da dùng cho điện cơ, điện não	Gel làm sạch da, giúp làm giảm điện trở kháng da, giúp cải thiện độ dẫn truyền, khối lượng $\geq 4$ oz/ 1 tuýp.	12	Tuýp
88.	Gel dẫn truyền điện não	Gel dẫn truyền dùng trong đầu, tính năng làm gì, khối lượng $\geq 8$ oz/ 1 lọ.	40	Lọ



<b>TT</b>	<b>Tên vật tư</b>	<b>Đặc tính kỹ thuật</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Đơn vị tính</b>
89.	Phốt bơm	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	50	Cái
90.	Bơm tăng cường	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	46	Cái
91.	Đế nhựa của bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	23	Cái
92.	Gioăng bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	23	Cái
93.	Van một chiều bơm đôi	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	23	Cái
94.	Van 1 chiều vào	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	23	Cái
95.	Van 1 chiều ra	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq 06$ tháng	23	Cái



TT	Tên vật tư	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
96.	Bộ dây hút dịch	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 06 tháng	23	Cái
97.	Gioăng bơm siêu lọc	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 06 tháng	23	Cái
98.	Vòng bi của bơm tăng cường	Tương thích với máy chạy thận của hãng Nikkiso (model: DBB-27) đang sử dụng tại bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Thời gian bảo hành $\geq$ 06 tháng	46	Cái

(Ghi chú: Trang thiết bị y tế theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Giá: Trang thiết bị y tế phải bao gồm toàn bộ chi phí vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu và bàn giao tại nơi sử dụng).

2. Địa điểm giao hàng: Tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức. Số 40 Tràng Thi, phường Hàng Bông, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

3. Thời gian giao hàng dự kiến: tối đa 02 ngày kể từ ngày có yêu cầu giao hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán (nếu có).

5. Các thông tin khác (nếu có): (Đính kèm theo Bảng mô tả các tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản của các thiết bị y tế; các yêu cầu về địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt; bảo quản thiết bị; thời gian giao hàng dự kiến và các thông tin liên quan khác).

#### 5.1. Yêu cầu Hồ sơ báo giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đăng ký kinh doanh; Tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế căn cứ theo Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 và Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023 của Chính phủ ban hành về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Số điện thoại/ Email của đại diện đơn vị báo giá trong trường hợp Bệnh viện cần liên lạc.

- Báo giá (theo mẫu đính kèm).

- Hợp đồng mua bán các thiết bị tương tự (nếu có).

- Catalog, hợp đồng tương tự, cấu hình và tính năng kỹ thuật của thiết bị và các tài liệu khác liên quan (nếu có).




**5.2. Các quy định đối với báo giá:**

- Báo giá có đầy đủ các nội dung, mẫu biểu theo đúng mẫu đính kèm trong yêu cầu báo giá.
- Báo giá phải được đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá ký và đóng dấu theo quy định.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Giám đốc (đề b/cáo)
- Lưu VT;VTTBYT

**KT. GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Đinh Hồng Thái**



Mẫu báo giá “Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế” kèm theo Thông tư 14/2023/TT-BYT ngày 30/6/2023 của Bộ Y tế

## Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế

## BÁO GIÁ

**Kinh gửi: Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của .... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư trên yêu cầu báo giá], chúng tôi ....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ y tế liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/ khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu trong vòng:.....ngày, kể từ ngày.....tháng.....năm.....(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày) kể từ ngày.....tháng.....năm.....kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 – Yêu cầu báo giá)

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))



### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng tiền Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.



Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.